TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 6 năm 2025
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Linh, ông Bùi Hoàng Sơn
Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Công Hà - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2025/TLST–HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST–HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2025/QĐST–HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng L, sinh năm 1986 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Ea D, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk
Bị đơn: Anh Từ Thế N, sinh năm 1981 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Ea D, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị Hồng L trình bày tóm tắt:

Chị với anh Từ Thế N là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 12 tháng 3 năm 2009, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ea D, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk. Anh chị có 02 con chung là cháu Từ Phạm Bảo A, sinh ngày 27 tháng 01 năm 2011 và cháu Từ Phạm Bảo H, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2013. Trong quá trình chung sống, anh chị có quá nhiều mâu thuẫn, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau dẫn đến tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay, anh chị đã sống ly thân, nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh N. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Còn về tài sản chung và nợ chung, thì chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, anh Từ Thế N trình bày tóm tắt :

Anh với chị Phạm Thị Hồng L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 12 tháng 3 năm 2009, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ea D, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk. Anh chị có 02 con chung là cháu Từ Phạm Bảo A, sinh ngày 27 tháng 01 năm 2011 và cháu Từ Phạm Bảo H, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2013.

Nay, chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, thì anh không đồng ý vì anh còn yêu thương vợ con. Tuy nhiên, sau khi ly hôn nếu chị L có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, thì anh đồng ý. Trường hợp một trong hai đi bước nữa, thì giao con cho bên còn lại nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung, thì anh và chị L không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai, cháu Từ Phạm Bảo A và cháu Từ Phạm Bảo H trình bày tóm tắt:

Các cháu là con của ông Từ Thế N, bà Phạm Thị Hồng L. Các cháu không đồng ý cho bố mẹ ly hôn. Nếu bố mẹ ly hôn, thì các cháu xin ở với mẹ.

Tại Giấy chứng nhận kết hôn ngày 12 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thị trấn Ea D, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk chứng nhận:

Anh Từ Thế N và chị Phạm Thị Hồng L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ea D, huyện Ea H, Đắk Lắk ngày 12 tháng 3 năm 2009.

Tại Biên bản xác minh, UBND thị trấn Ea D, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk cung cấp thông tin tóm tắt như sau:

Anh Từ Thế N và chị Phạm Thị Hồng L là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn và sinh sống tại Tổ dân phố 2, thị trấn Ea D, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk. Nhưng đến nay, anh chị đã sống ly thân.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Chị L, anh N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận nội dung khởi kiện của chị L, cho chị L ly hôn với anh N. Giao con chung cho chị L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung chị L, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thụ lý vụ án:

+ Chị L và anh N là vợ chồng (Có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật). Trong quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung. Hiện nay, chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con. Như vậy quan hệ pháp luật ở đây là: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

+ Chị L khởi kiện và có nộp tiền tạm ứng án phí. Anh N có hộ khẩu thường trú ở huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk căn cứ vào các Điều 35; 39; khoản 3 Điều 195 của BLTTDS để thụ lý vụ án.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng các bên đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Chị L và anh N có đơn xin vắng mặt, vì vậy Tòa án căn cứ Điều 227 của BLTTDS tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung quan hệ pháp luật có tranh chấp:

Đối với yêu cầu khởi kiện của chị L, thì Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Về quan hệ hôn nhân:

Trong thời kỳ hôn nhân, chị L và anh N phát sinh mâu thuẫn dẫn đến anh chị không còn sống chung, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị L đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện tại giữa chị L và anh N, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, cho chị L ly hôn với anh N.

+ Về con chung:

Chị L và anh N có 02 con chung là cháu Từ Phạm Bảo A, sinh ngày 27 tháng 01 năm 2011 và cháu Từ Phạm Bảo H, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2013. Hiện nay, hai cháu còn nhỏ, đang ở với mẹ và các cháu là con gái. Nguyện vọng của chị L là nuôi dưỡng con chung. Cháu A và cháu H cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, anh N đồng ý giao con chung cho chị L nuôi dưỡng, vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, ý kiến của anh N và quan điểm của Viện kiểm sát, giao con chung cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, chị L và anh N không yêu cầu giải quyết vì vậy HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí: Vì đây là vụ án ly hôn, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, thì nguyên đơn (Chị L) vẫn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Hồng L về việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Hồng L ly hôn với anh Từ Thế N.

+ Về con chung: Giao cháu cháu Từ Phạm Bảo A, sinh ngày 27 tháng 01 năm 2011 và cháu Từ Phạm Bảo H, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2013 cho chị Phạm Thị Hồng L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Anh Từ Thế N có quyền, nghĩa vụ chăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp anh Từ Thế N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, thì chị Phạm Thị Hồng L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Từ Thế N.

2. Về án phí:

Chị Phạm Thị Hồng L phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn. Được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi thành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0002679 ngày 14 tháng 3 năm 2025.

3. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea H;
- UBND thị trấn Ea D, Ea H, Đắk Lắk;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Văn Dũng